TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phong

Nghề nghiệp: Phó chủ nhiệm UBKT huyện ủy Krông Năng.

Ông Trần Đình Long

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Xù.

Sinh ngày: 05/12/1990; tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần Văn Q (sinh năm 1966); con bà: Dương Thị L (đã chết).

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số: 227/2015/HSPT ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Trần Văn T 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản và Bản án số: 18/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019 sau đó chuyển tạm giam, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Quang M

Sinh ngày: 29/3/1993; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Hồng N (sinh năm 1972); con bà: Hà Thị C (sinh năm 1973).

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số: 33/2016/HSST ngày 02/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 sau đó chuyển tạm giam, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn S

Sinh ngày: 13/9/1988; tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 8, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 9, xã Ea H, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần Văn P (sinh năm 1968); con bà: Trần Thị G (sinh năm 1968).

Vợ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1990).

Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019 sau đó chuyển tạm giam, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Chị Lê Thị Thúy N (sinh năm 2001), vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị H'S R Mlô (sinh năm 2000), có mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1981), vắng mặt.

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Mai Văn H (sinh năm 1994), vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hà Thị Hồng O (sinh năm 1984), vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Y A Mlô (sinh năm 1978), vắng mặt.

Trú tại: Buôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Lê Xuân I (sinh năm 1971), vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Phạm Quang M, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn S là bạn bè với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2019 đến ngày 23/6/2019 T, M, T1, S đã thực hiện những hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 26/5/2019, Nguyễn Văn T1 rủ Trần Văn T đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại thì T đồng ý, cả hai đi bộ đến dãy nhà trọ của anh Phan Hữu Ê, ở thôn Tân Quảng, xã Ea Toh, huyện Krông Năng thì thấy xe mô tô BKS 47AB-33.666 của chị Lê Thị Thúy N (người ở trọ) đang dựng trong khu nhà trọ anh Ê, quan sát thấy không có người nên T vào bẻ khóa xe còn T1 đứng ngoài cảnh giới, sau khi bẻ khóa xong thì T đi ra và T1 vào dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển xe chở T đi vào xã Đliêya huyện Krông Năng. Khi vào đến xã Đliêya thì T và T1 gặp Trần Văn S, do trước đó T và T1 còn nợ S số tiền 2.500.000 đồng, nên T và T1 đồng ý bán lại xe mô tô BKS 47AB-33.666 cho S để khấu trừ nợ. S biết rõ xe mô tô này do T và T1 trộm cắp mà có nhưng S vẫn đồng ý mua để khấu trừ nợ.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2019, Trần Văn T đi bộ một mình đến dãy phòng trọ của gia đình chị Phan Thị Ng ở thôn Tân Quảng, xã Ea Toh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì thấy phía trước dãy phòng trọ có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-351.07 của chị H'S R Mlô (người ở trọ), quan sát thấy không có người trông coi nên T đã lén lút đột nhập vào dùng tuốc nơ vít mở khóa xe rồi dắt xe ngoài nổ máy điều khiển xe đi, sau khi lấy được xe T đã tháo biển kiểm soát và lấy một biển kiểm soát khác có số 47K9-5055 gắn vào để dùng xe làm phương tiện đi lại.

Lần thứ 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/6/2019, Trần Văn S, Trần Văn T, Phạm Quang M, Nguyễn Văn T1 rủ nhau đi hái trộm quả Mác Ca, trước khi đi mỗi người cầm theo 01 bao xác rắn, cả nhóm đi đến vườn cà phê có trồng xen cây Mác Ca của anh Nguyễn Văn Th, tại thôn Ea Ngai, xã Ea Tân, huyện Krông Năng cùng nhau hái rồi bỏ vào bao, sau khi hái xong cả nhóm đổ chung vào bao rồi cùng nhau chở đến bán cho chị Hà Thị Hồng O ở thôn Tân Thành, xã Ea Toh, huyện Krông Năng, chị Hà Thị Hồng O không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 35.000đồng/kg. Cả nhóm cân lên được 53kg, nhưng chỉ tính 50kg, chị O đưa cho cả nhóm số tiền là 1.750.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2019, Trần Văn T, Phạm Quang M và Nguyễn Văn T1 rủ nhau đi hái trộm quả Mác Ca. Trần Văn T điều khiển xe mô tô do T trộm cắp ngày 29/5/2019 chở M và T1 đi đến vườn Mác Ca của anh Mai Văn H, ở thôn Ea Krái, xã Đliêya, huyện Krông Năng, cả nhóm giấu xe vào vườn cà phê rồi cùng nhau hái quả Mác Ca, sau khi hái được 35kg thì trời mưa nên cả nhóm không hái nữa mà quay lại nơi cất giấu xe để về, thì bị người dân phát hiện truy hô nên cả nhóm để lại số lượng quả Mác Ca vừa hái được rồi bỏ chạy thoát.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm: 01 xe môtô BKS 47AB-33.666, 01 túi xách màu đen, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S, 01 điện thoại trắng đen hiệu NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu trắng, *35 kilôgam Mác Ca quả tươi, 01* xe môtô số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167, 01 biển kiểm soát xe môtô 47K9-5055.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53 ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận 53 kilôgam quả Mác Ca tươi, còn nguyên vỏ có giá trị là 2.385.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54 ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Xe mô tô 74AB-336.66 có giá trị là 3.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 72 ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Xe môtô số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167 có giá trị là 2.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận 35 kilôgam quả Mác Ca tươi, còn nguyên vỏ có giá trị là 1.575.000 đồng.

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Quang M, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Văn S, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Phạm Quang M từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1

Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt tù chung cho 02 tội đối với bị cáo Trần văn S.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền là 2.385.000 đồng. Công nhận bị cáo Trần Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th, số tiền còn lại 2.385.000 đồng – 1.000.000 đồng = 1.385.000 đồng buộc bị cáo T và M phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th theo tỷ phần bằng nhau.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số lượng 35kg quả Mác Ca tươi; 01 xe mô tô BKS 47AB-33.666; 01 xe mô tô có số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Mai Văn H, cho ông Lê Xuân I, ông Y A Mlô là chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại hiệu NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG là tài sản của Trần Văn S. Tuy nhiên, tại phiên tòa Trần Văn S từ chối nhận lại nên thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S, trả lại cho Trần Văn S.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 47K9-5055 hiện nay chưa xác minh làm rõ được nên tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/5/2019 đến ngày 23/6/2019 Trần Văn T đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 01 lần trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng; còn 03 lần khác mỗi lần đều có trị giá trên 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp được là 9.460.000 đồng. Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Quang M có 02 lần cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 01 lần trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng và 01 lần trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà M trộm cắp được là 3.960.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn S 01 lần cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 2.385.000 đồng và 01 lần mua tài sản do người khác phạm tội mà có.

Như vậy, hành vi mà bị cáo Trần Văn T thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo Phạm Quang M thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo Trần Văn S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị ***phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.***

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân và phương tiện để đi lại nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4]. Mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khác nhau nên cần phải phân tích đánh giá mức độ phạm tội, đặc điểm nhân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Trân Văn T và Phạm Quang M đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo M có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội; Trong vụ án

này, bị cáo T thực hiện 04 lần trộm cắp (có 01 lần trị giá dưới 2.000.000 đồng), bị cáo M thực hiện 02 lần trộm cắp (có 01 lần trị giá dưới 2.000.000 đồng).

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phải áp dụng đối với các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo Phạm Quang M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gây thiệt hại không lớn. Bị cáo M phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng điểm thêm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Trần Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội "Trộm cắp tài sản" và điểm i, s đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[7]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Văn T1 hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vụ án và đang truy nã bị can Nguyễn Văn T1 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9]. Đối với hành vi của chị Hà Thị Hồng O khi mua quả Mác Ca tươi của các bị cáo không biết là do trộm cắp mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bán được 53kg Mác Ca quả tươi, các bị cáo đã tiêu xài chung nên các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 2.385.000 đồng (giá trị 53kg Mác Ca quả tươi). Công nhận bị cáo Trần Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho anh Th, số tiền còn lại 2.385.000 đồng – 1.000.000 đồng = 1.385.000 buộc bị cáo T và bị cáo M phải bồi thường cho anh Th theo tỷ phần bằng nhau.

[11]. Xử lý vật chứng:

Đối với số lượng 35kg quả Mác Ca tươi; 01 xe mô tô BKS 47AB-33.666; 01 xe mô tô có số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Mai Văn H, cho ông Lê Xuân I, ông Y A Mlô là chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại hiệu NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG là tài sản của Trần Văn S. Tuy nhiên, tại phiên tòa Trần Văn S từ chối nhận lại nên thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Văn S.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô 47K9-5055 hiện nay chưa xác minh làm rõ được nên tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Quang M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2019.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Phạm Quang M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 11/7/2019.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Văn S 06 tháng tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Văn S 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt tù chung cho 02 tội. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt tù chung cho 02 tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, Điều 587, khoản 1 Điều 589 BLDS.

Buộc các bị cáo Trần Văn T và Phạm Quang M phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 1.385.000 đồng, theo tỷ phần bằng nhau (mỗi bị cáo 692.500 đồng).

Công nhận bị cáo Trần Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 BLDS để tính lãi suất đối khoản tiền chậm nghĩa vụ thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại sơ lượng 35kg quả Mác Ca tươi cho anh Mai Văn H; 01 xe mô tô BKS 47AB-33.666 cho ông Lê Xuân I; 01 xe mô tô có số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167 cho Y T A Mlô là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG.

Trả lại cho Trần Văn S 01 giấy pháp lái xe mang tên Trần Văn S.

Tiếp tục tạm giữ 01 biển kiểm soát xe môtô 47K9-5055 để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn T và Phạm Quang M mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

***Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Bá Bảy